TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huế**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Dương Đăng An**
2. Bà **Đỗ Thị Thanh Thuý**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bảo Thoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/HSST ngày 09/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXXST-HS ngày 13/5/2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm: 1991; nơi sinh: tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh.; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trịnh Thị L; vợ tên Phạm Thị Ngọc L1, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và không có con;

Tiền sự: Không có

Tiền án:

+ Ngày 28/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2015);

+ Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – T tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 28/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 là người đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục cố ý phạm tội. Cụ thể: Sáng ngày 16/01/2024, Nguyễn Văn T1 bắt xe ô tô đi từ Ninh Thuận vào thành phố Hồ Chí Minh, tới khu vực cầu T ở Quận G tìm mua của một người thanh niên không rõ lai lịch 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng để sử dụng dần. Sau đó T1 bắt xe ô tô về nhà ở thôn A, xã X, huyện N và giấu gói ma túy trong tủ quần áo. Trưa ngày 19/01/2023, T1 lấy gói ma túy ra để sử dụng thì có bạn gọi điện thoại đến nên T1 không sử dụng mà cất ma túy trong túi quần rồi đi làm việc nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển số BKS 85F1-373.08 đi qua nhà bạn chơi. Khi đến đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã H, huyện N thì gặp Tổ tuần tra Công an huyện N. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra yêu cầu T1 dừng xe lại để kiểm tra, T1 liền lấy gói ma túy trong túi quần thả xuống đất ngay chỗ xe mô tô của T1. Tổ tuần tra phát hiện, thu giữ gói ma túy, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nhà T1, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng – xanh dài 13,5cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 11,5cm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 55/KL-KTHS, ngày 25/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *Chất kết tinh màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 2,4911 gam.* H *lại đối tượng sau giám định khối lượng là 2,1370 gam.*

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn Văn T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 05 năm đến 06 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau*: "Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thấy mình sai và rất hối hận, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình..*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận bản thân là người đã có 02 tiền án, chưa được xoá án tích, trong đó bản án gần đây nhất bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2022 thì vào ngày 19/01/2024 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 2,4911gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 23/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn Văn T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, cất giấu trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng lại có nhân thân xấu, có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 28/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – T tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo mới chấp hành

xong hình phạt của bản án thứ hai vào ngày 19/6/2022 đến ngày 19/01/2024 lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[5]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX quyết định cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Vấn đề khác: Đối với người thanh niên không rõ họ tên địa ở Thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho T1, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Xe mô tô BKS 85F1-373.08 bị cáo mượn của chị Trần Mai Thu T2, ; 01 điện thoại di động hiệu S A23 của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã tạm giữ, trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định.

- Đối với vật chứng của vụ án là 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa 2,1370 gam ma túy loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng – xanh dài 13,5cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 11,5cm. Đây là tang vật của vụ án và những vật dụng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 136 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ vào Điều 106; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 19/01/2024

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa 2,1370 gam ma túy loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng – xanh dài 13,5cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 11,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng Ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện N *và Chi cục thi hành án huyện Ninh Hải)*.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế